

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Trường.

2. Ông Trần Văn Phương.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N (viết tắt A). Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Đ, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Agribank huyện A (Theo Quyết định số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A cho giám đốc chi nhánh).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Huỳnh Hoàng V1. Chức vụ: Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh A chi nhánh P (theo Giấy ủy quyền ngày 91N/NHNo.PH ngày 23/5/2024 của Giám đốc chi nhánh A).

**Bị đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1977 và ông Lê Kim H1, sinh năm 1978; cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, Phú Yên (Ông Lê Kim H1 ủy quyền cho bà Lê Thị H theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Lê Thị H và ông Lê Kim H1 thống nhất trả nợ cho Ngân hàng N (chi nhánh huyện P) tổng số tiền tính đến ngày 06/9/2024 là

101.084.932 đồng (một trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi 1.084.932 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày 06/9/2024 đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202203456 ngày 21/10/2022 giữa hai bên đã ký kết.

2.2. Về phương án trả nợ: Bà **Lê Thị H** và ông **Lê Kim H1** trả hết số nợ nêu trên và lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo ngày 06/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết trong thời hạn từ ngày 06/9/2024 đến ngày 31/12/2024 là dứt điểm.

Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật tuy nhiên bị đơn có đơn yêu cầu xem xét miễn, giảm án phí do kinh tế khó khăn, được **UBND xã H** xác nhận, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giảm 50% án phí sơ thẩm cho bị đơn, do đó bị đơn bà **Lê Thị H** và ông **Lê Kim H1** phải chịu 2.525.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.810.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004689 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện PH;
- VKSND và TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Nhật**